



Mẫu CBTTSGDHCM-11
Appendix CBTTSGDHCM-11

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI
SSI ASSET MANAGEMENT COMPANY LIMITED
Số/No.:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2020
Hanoi, date 01 month 12 year 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ETF
(Định kỳ hàng ngày)
NGÀY BÁO CÁO 30/11/2020

DISCLOSURE OF INFORMATION NET ASSET VALUE OF THE ETF
(Daily report)
REPORTING DATE 30-Nov-20

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Hochiminh Stock Exchange

- | | | |
|---|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Tên Công ty quản lý quỹ: Management Fund Company name: | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI SSI Asset Management Company Limited |
| 2 | Tên Ngân hàng giám sát: Supervisory bank: | Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch |
| 3 | Tên Quỹ ETF: ETF name: | Quỹ ETF SSIAM VNX50 SSIAM VNX50 ETF |
| 4 | Mã Chứng khoán/Securities symbol: | FUESSV50 |
| 5 | Địa chỉ trụ sở chính: Main office address: | 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi |
| 6 | Điện thoại/ Tel Fax: | (+84-24) 3936 6321 (+84-24) 3936 6337 |

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

| STT No. | CHỈ TIÊU Criteria | NGÀY BÁO CÁO Reporting date 30/11/2020 |
|---------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản của Quỹ ETF Total assets of the ETF | 191,168,548,134 |
| 2 | Tổng nợ phải trả của Quỹ Total liabilities of the ETF | 344,186,175 |
| 3 | Giá trị tài sản ròng Net Asset Value | |
| 3.1 | của quỹ ETF of the ETF fund | 190,824,361,959 |
| 3.2 | trên một lô chứng chỉ quỹ ETF per lot of ETF Fund Certificate | 1,413,513,792 |
| 3.3 | trên một chứng chỉ quỹ per ETF Fund Certificate | 14,135.13 |



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC